

DANH SÁCH HỌC SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP ĐỢT 1 - NĂM 2025

STT	Mã số học sinh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Mã lớp	Ngành học	Niên khóa	Điểm TBC tích lũy toàn khóa	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
										Thang điểm 4		
1	54212310065	Trà Hoàng	An	29/05/2007	Nam	TP. Hồ Chí Minh	01PM16C1	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	2023-2025	2.78	Khá	
2	1223360248	Vũ Bùi Quốc	Anh	02/05/2007	Nam	Thanh Hóa	01PM15C1	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	2022-2024	2.55	Khá	
3	54212310022	Trần Lê Thanh	Bảo	22/10/2008	Nam	TP. Hồ Chí Minh	01PM16C1	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	2023-2025	2.80	Khá	
4	54222320136	Tạ Hữu	Công	06/09/1992	Nam	Nghệ An	02PM16B1	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	2023-2025	3.14	Giỏi	
5	54212320038	Nguyễn Thị Hồng	Đào	10/12/2000	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	01PM16A1	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	2023-2025	3.90	Xuất sắc	
6	54222320016	Hoàng Thành	Đạt	21/03/2002	Nam	Nghệ An	02PM16B1	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	2023-2025	3.48	Giỏi	
7	54212320052	Nguyễn Văn	Dinh	20/04/1999	Nam	Sóc Trăng	01PM16A1	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	2023-2025	3.38	Giỏi	
8	54222320010	Phạm Trường	Duy	18/04/1995	Nam	TP. Hồ Chí Minh	02PM16B1	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	2023-2025	3.28	Giỏi	
9	54222320063	Lê Chúc	Giang	21/08/2003	Nữ	Cà Mau	02PM16B1	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	2023-2025	3.66	Xuất sắc	
10	54222320081	Lương Đình	Hoàng	23/08/1995	Nam	Khánh Hòa	02PM16B1	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	2023-2025	3.72	Xuất sắc	
11	54222310022	Nguyễn Lê	Huân	18/06/2007	Nam	TP. Hồ Chí Minh	02PM16C1	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	2023-2025	3.54	Xuất sắc	
12	54222320075	Hà Huy	Hùng	25/08/1992	Nam	TP. Hồ Chí Minh	02PM16B1	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	2023-2025	3.64	Xuất sắc	
13	54222310161	Nguyễn Minh	Khang	22/06/2002	Nam	An Giang	02PM16D1	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	2023-2026	3.18	Giỏi	
14	54222320018	Nguyễn Minh	Khuong	16/08/1999	Nam	An Giang	02PM16B1	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	2023-2025	3.28	Giỏi	
15	54212320011	Lê Thành	Lộc	20/06/1991	Nam	TP. Hồ Chí Minh	01PM16A1	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	2023-2025	3.82	Xuất sắc	
16	54212320002	Nguyễn Thành	Luân	26/04/2004	Nam	TP. Hồ Chí Minh	01PM16A1	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	2023-2025	3.26	Giỏi	
17	54222320092	Lê Duy Quốc	Nam	12/04/1998	Nam	Bà Rịa - Vũng Tàu	02PM16B1	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	2023-2025	3.04	Giỏi	
18	54222320066	Bùi Văn	Nghĩa	20/02/1995	Nam	Thái Bình	02PM16B1	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	2023-2025	3.04	Giỏi	
19	54222330040	Trần	Ngoan	28/01/1994	Nam	Bà Rịa - Vũng Tàu	02PM16B1	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	2023-2025	3.25	Giỏi	
20	54222310025	Thái Quỳnh	Như	21/05/2002	Nữ	Sóc Trăng	02PM16D1	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	2023-2026	3.42	Giỏi	
21	54222310023	Đỗ Thái	Tài	27/03/2003	Nam	TP. Hồ Chí Minh	02PM16D1	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	2023-2026	3.36	Giỏi	
22	54222320034	Nguyễn Văn	Tân	19/09/2001	Nam	Thừa Thiên Huế	02PM16B1	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	2023-2025	3.10	Giỏi	
23	54222310052	Văn Thị Thùy	Trâm	9/10/2008	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	02PM16C1	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	2023-2026	3.64	Xuất sắc	
24	54222310080	Nguyễn Thanh	Tùng	05/04/1996	Nam	TP. Hồ Chí Minh	02PM16B1	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	2023-2025	3.24	Giỏi	
25	2193360105	Lê Hoàng Hương	Thảo	06/12/2004	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	02DD12C1	Điều dưỡng	2019-2022	2.03	Trung bình	
26	2203360071	Tiết Thị Ngọc	Quý	13/05/2005	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	02DD13C2	Điều dưỡng	2020-2023	2.13	Trung bình	
27	2213360055	Phạm Bá	Vinh	26/07/1993	Nam	TP. Hồ Chí Minh	02DD14D1	Điều dưỡng	2021-2024	2.61	Khá	
28	2223240222	Lê Thị Kim	Phụng	15/08/2004	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	02DD15A2	Điều dưỡng	2022-2024	2.48	Trung bình	
29	2223360005	Trịnh Thị Thúy	Vân	24/06/1998	Nữ	An Giang	02DD15C2	Điều dưỡng	2022-2025	2.58	Khá	
30	2223240130	Nguyễn Gia	Đồng	25/01/1996	Nam	Quảng Trị	02DS15A2	Dược	2022-2024	2.37	Trung bình	
31	2223360006	Võ Thị	Hồng	02/06/1991	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	02DS15C2	Dược	2022-2024	3.07	Giỏi	
32	1213360097	Nguyễn Thái Phương	Khanh	25/10/2006	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	01DS14C1	Dược	2021-2023	2.20	Trung bình	
33	2223180063	Bùi Thị Kim	Kiều	15/12/1987	Nữ	Bình Thuận	02DS15B2	Dược	2022-2024	2.71	Khá	
34	2223360128	Lê Thị Thùy	Linh	01/08/2003	Nữ	Thanh Hóa	02DS15C2	Dược	2022-2025	2.44	Trung bình	

STT	Mã số học sinh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Mã lớp	Ngành học	Niên khóa	Điểm TBC tích lũy toàn khóa	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
										Thang điểm 4		
35	1213360089	Nguyễn Yến	My	30/3/2006	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	01DS14C1	Dược	2021-2023	2.08	Trung bình	
36	1213240049	Đỗ Trọng	Phú	15/08/2003	Nam	TP. Hồ Chí Minh	01DS14A1	Dược	2021-2023	2.08	Trung bình	
37	2223360018	Đỗ Phú Thành	Tài	03/06/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	02DS15C1	Dược	2022-2024	2.30	Trung bình	
38	2223360366	Phan Văn	Tài	27/07/2007	Nam	Thanh Hóa	02DS15C1	Dược	2022-2024	2.09	Trung bình	
39	2223360112	Phạm Thị Bích	Thủy	15/10/1983	Nữ	Trà Vinh	02DS15D2	Dược	2022-2025	2.37	Trung bình	
40	1223360180	Lưu Thị Minh	Thùy	02/01/2007	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	01DS15C1	Dược	2022-2024	2.07	Trung bình	
41	2223240159	Trần Thị	Thùy	20/03/1983	Nữ	Bình Thuận	02DS15B2	Dược	2022-2024	2.73	Khá	
42	2223360044	Võ Thị Thùy	Tiên	09/09/2002	Nữ	Đồng Nai	02DS15C2	Dược	2022-2025	2.84	Khá	
43	2223240275	Huỳnh Ngọc Kiều	Trình	03/12/2001	Nữ	An Giang	02DS15A2	Dược	2022-2024	2.30	Trung bình	
44	2223240086	Bùi Giang Nguyễn	Trình	26/10/1994	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	02DS15B2	Dược	2022-2024	3.59	Xuất sắc	
45	2223180080	Lê Xuân	Trường	19/06/2004	Nam	Ninh Bình	02DS15A2	Dược	2022-2024	2.30	Trung bình	
46	54232320005	Nguyễn Thị Thúy	An	26/10/1993	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	02KT16E1	Kế toán doanh nghiệp	2023-2025	3.23	Giỏi	
47	54212320013	Trần Minh	Chiến	22/12/1996	Nam	TP. Hồ Chí Minh	02KT16E1	Kế toán doanh nghiệp	2023-2025	2.98	Khá	
48	54232330001	Lê Quang	Điệp	17/12/1990	Nam	Thái Bình	02KT16E1	Kế toán doanh nghiệp	2023-2025	3.40	Giỏi	
49	0213240018	Nguyễn Thị Lệ	Dung	30/08/1988	Nữ	Tiền Giang	02KT14E1	Kế toán doanh nghiệp	2021-2023	3.86	Xuất sắc	
50	1223360031	Lê Vũ Thùy	Dương	20/11/1999	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	02KT15E1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2025	3.09	Giỏi	
51	54222310054	Nguyễn Thị Ánh	Dương	22/09/2005	Nữ	Quảng Trị	02KT16D1	Kế toán doanh nghiệp	2023-2026	2.51	Khá	
52	54222320086	Mai Nhựt	Duy	22/01/2004	Nam	Đồng Tháp	02KT16B1	Kế toán doanh nghiệp	2023-2025	3.11	Giỏi	
53	54222320044	Trần Thị Thu	Hằng	29/03/1998	Nữ	Đồng Nai	02KT16B1	Kế toán doanh nghiệp	2023-2025	3.83	Xuất sắc	
54	54232320032	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	06/04/2004	Nữ	Đồng Nai	02KT16E1	Kế toán doanh nghiệp	2023-2025	3.32	Giỏi	
55	2223360585	Phan Huỳnh Mỹ	Hạnh	15/05/2007	Nữ	Đồng Tháp	02KT15C1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2025	3.04	Giỏi	
56	54232320017	Võ Minh	Hiếu	28/07/1996	Nam	Tiền Giang	02KT16E1	Kế toán doanh nghiệp	2023-2025	3.38	Giỏi	
57	54232320013	Trần Thị	Hoa	12/12/1995	Nữ	Bạc Liêu	02KT16E1	Kế toán doanh nghiệp	2023-2025	2.96	Khá	
58	54232330003	Nguyễn Văn	Hoàng	01/09/1988	Nam	Khánh Hoà	02KT16E1	Kế toán doanh nghiệp	2023-2025	2.79	Khá	
59	1213240045	Trương Ngọc	Huệ	25/05/2003	Nữ	Tây Ninh	01KT14A1	Kế toán doanh nghiệp	2021-2023	2.17	Trung bình	
60	54212320041	Cao Hoàng	Huy	02/03/2001	Nam	Long An	02KT16E1	Kế toán doanh nghiệp	2023-2025	2.94	Khá	
61	54222320080	Lê Hồng Hải	Khánh	19/01/2000	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	02KT16A1	Kế toán doanh nghiệp	2023-2025	3.11	Giỏi	
62	54222320113	Phan Thị Thuý	Kiều	16/04/2001	Nữ	Long An	02KT16B1	Kế toán doanh nghiệp	2023-2025	3.38	Giỏi	
63	54222320104	Phạm Hồng Gia	Linh	30/09/1995	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	02KT16B1	Kế toán doanh nghiệp	2023-2025	3.06	Giỏi	
64	54222320038	Nguyễn Hoàng	Long	25/06/2000	Nam	TP. Hồ Chí Minh	02KT16B1	Kế toán doanh nghiệp	2023-2025	3.00	Giỏi	
65	54222320056	Nguyễn Thị	Mướt	21/07/1999	Nữ	Bến Tre	02KT16B1	Kế toán doanh nghiệp	2023-2025	3.21	Giỏi	
66	54222320031	Trần Thị Trúc	My	13/11/1999	Nữ	Sóc Trăng	02KT16B1	Kế toán doanh nghiệp	2023-2025	3.06	Giỏi	
67	54232320011	Trần Thị Tuyết	Nga	30/04/1998	Nữ	Khánh Hoà	02KT16E1	Kế toán doanh nghiệp	2023-2025	2.96	Khá	
68	54212320029	Thị Thảo	Ngân	02/01/2005	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	02KT16A1	Kế toán doanh nghiệp	2023-2025	3.66	Xuất sắc	
69	54212320023	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	02/01/2002	Nữ	Tây Ninh	02KT16A1	Kế toán doanh nghiệp	2023-2025	3.74	Xuất sắc	
70	54232320031	Trần Thị Ánh	Ngân	12/01/1993	Nữ	Đồng tháp	02KT16E1	Kế toán doanh nghiệp	2023-2025	3.26	Giỏi	
71	1833620192	Lê Thị Huỳnh	Như	12/08/1994	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	02KT12D1	Kế toán doanh nghiệp	2019-2022	3.00	Khá	
72	54222320100	Cao Thị Ngọc	Nhung	20/03/1997	Nữ	Bình Thuận	02KT16B1	Kế toán doanh nghiệp	2023-2025	3.17	Giỏi	
73	2223360534	Nguyễn Hoàng Tiêu	Phương	27/06/2006	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	02KT15C1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2025	2.87	Khá	

STT	Mã số học sinh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Mã lớp	Ngành học	Niên khóa	Điểm TBC tích lũy toàn khóa	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
										Thang điểm 4		
74	2223360332	Nguyễn Thị Hồng	Phuong	08/07/2007	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	02KT15C1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	2.64	Khá	
75	54232320014	Đỗ Thị Mỹ	Phuong	29/10/1984	Nữ	Hải Phòng	02KT16E1	Kế toán doanh nghiệp	2023-2025	3.43	Giỏi	
76	54232330004	Nguyễn Việt	Sáng	11/07/1994	Nam	Nghệ An	02KT16E1	Kế toán doanh nghiệp	2023-2025	2.83	Khá	
77	54232320035	Nguyễn Thị	Thảo	28/02/1996	Nữ	Ninh Thuận	02KT16E1	Kế toán doanh nghiệp	2023-2025	2.79	Khá	
78	1223360017	Lê Thị Kim	Thoa	26/03/2001	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	02KT15E1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2025	2.72	Khá	
79	54232320037	Hà Thị Tuyết	Thương	09/06/1993	Nữ	Bình Định	02KT16E1	Kế toán doanh nghiệp	2023-2025	2.87	Khá	
80	54222330029	Nguyễn Thị Diễm	Thúy	25/11/1999	Nữ	Tiền Giang	02KT16B1	Kế toán doanh nghiệp	2023-2025	3.21	Giỏi	
81	54222310003	Lê Ngọc Mỹ	Tiên	27/07/2005	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	02KT16C1	Kế toán doanh nghiệp	2023-2025	3.57	Xuất sắc	
82	54222320152	Lê Thị Quỳnh	Trâm	21/03/1984	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	02KT16B1	Kế toán doanh nghiệp	2023-2025	3.49	Giỏi	
83	54222320058	Nguyễn Thị Tú	Trinh	27/03/2002	Nữ	Đắk Nông	02KT16B1	Kế toán doanh nghiệp	2023-2025	2.87	Khá	
84	54222330022	Nguyễn Thị Anh	Trúc	25/02/1994	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	02KT16A1	Kế toán doanh nghiệp	2023-2025	3.59	Xuất sắc	
85	54222320052	Đào Thị Tú	Uyên	16/11/2003	Nữ	Yên Bái	02KT16B1	Kế toán doanh nghiệp	2023-2025	2.96	Khá	
86	54212320020	Trần Lê Như Ánh	Xuân	15/01/2001	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	02KT16E1	Kế toán doanh nghiệp	2023-2025	3.19	Giỏi	
87	54222310176	Nguyễn Thị Mỹ	Yến	14/03/1998	Nữ	Cần Thơ	02KT16C1	Kế toán doanh nghiệp	2023-2026	3.79	Xuất sắc	
88	2223360091	Đồng Hương Thảo	Chân	04/06/1999	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	02MK15D1	Marketing	2022-2025	3.31	Giỏi	
89	2223360102	Nguyễn Thị	Dưỡng	22/09/2002	Nữ	Đắk Lắk	02MK15D1	Marketing	2022-2025	3.27	Giỏi	
90	2213360245	Nguyễn Quốc	Khang	13/5/2003	Nam	Cần Thơ	02MK14C1	Marketing	2021-2024	3.01	Khá	
91	2213240199	Trần Phạm Tuấn	Kiệt	13/10/2005	Nam	TP. Hồ Chí Minh	02MK14C1	Marketing	2021-2024	2.84	Khá	
92	2223360427	Nguyễn Lý Ánh	Linh	09/05/2006	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	02MK15D1	Marketing	2022-2024	2.88	Khá	
93	2223360073	Trần Nhật	Linh	04/04/1999	Nam	Kiên Giang	02MK15D1	Marketing	2022-2025	3.25	Giỏi	
94	2223360328	Đào Văn	Nam	17/12/2004	Nam	Bình Định	02MK15D1	Marketing	2022-2025	3.04	Giỏi	
95	54222320082	Hoàng Mai	Nam	15/07/2002	Nam	Đồng Nai	02MK16A1	Marketing	2023-2025	3.56	Xuất sắc	
96	2213360360	Nguyễn Thị Thiên	Nga	22/09/2004	Nữ	Quảng Trị	02MK14D1	Marketing	2021-2024	2.99	Khá	
97	2223360555	Phạm Thị Thu	Ngân	09/05/2000	Nữ	Quảng Ngãi	02MK15D1	Marketing	2022-2025	2.98	Khá	
98	54222310031	Lê Thị	Nguyệt	04/05/2004	Nữ	Thanh Hóa	02MK16C1	Marketing	2023-2025	3.40	Giỏi	
99	1223240091	Huỳnh Vương Bảo	Phúc	06/05/2003	Nam	Tây Ninh	01MK15A1	Marketing	2022-2024	2.98	Khá	
100	2203240272	Văn Minh	Quốc	10/10/2002	Nam	Bình Định	02MK13A1	Marketing	2020-2022	2.10	Trung bình	
101	2223360056	Lê Thị	Tâm	02/10/1999	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	02MK15D1	Marketing	2022-2025	2.98	Khá	
102	1213360126	Nguyễn Liên	Thành	12/12/2006	Nam	Long An	01MK14C1	Marketing	2021-2023	2.85	Khá	
103	2223360197	Nguyễn Thị	Thảo	28/05/2006	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	02MK15C1	Marketing	2022-2025	2.96	Khá	
104	2223360250	Lê Ngọc Y	Trang	21/12/2007	Nữ	Khánh Hoà	02MK15C1	Marketing	2022-2024	3.17	Giỏi	
105	54222310096	Nguyễn Huyền	Trang	13/12/2008	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	02MK16C1	Marketing	2023-2025	2.35	Trung bình	
106	2223360339	Trương Nguyễn Mỹ	Vi	15/09/2007	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	02MK15C1	Marketing	2022-2024	2.88	Khá	
107	2213360142	Trần Văn	Bắc	15/08/2003	Nam	Đắk Lắk	02DN14D1	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	2021-2024	3.08	Khá	
108	2213360251	Lê Nhật	Hào	30/04/2000	Nam	Đồng Nai	02DN14D1	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	2021-2024	3.19	Khá	
109	2223240280	Trần Quốc	Bảo	18/05/1996	Nam	Đắk Lắk	02DN15B1	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	2022-2024	2.81	Khá	
110	2223360132	Huỳnh Quốc	Cường	05/07/1999	Nam	Long An	02DN15D1	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	2022-2025	3.42	Giỏi	
111	2223360382	Vô Thành	Tài	27/02/2007	Nam	TP. Hồ Chí Minh	02DN15C1	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	2022-2024	2.31	Trung bình	
112	3223240001	Lê Thị Khánh	Linh	06/03/1998	Nữ	Tiền Giang	02DN16E1	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	2023-2025	3.27	Giỏi	

STT	Mã số học sinh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Mã lớp	Ngành học	Niên khóa	Điểm TBC tích lũy toàn khóa	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
										Thang điểm 4		
113	54222310021	Nguyễn Hồ Ngọc	Phong	20/09/1987	Nam	Vĩnh Long	02DN16E1	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	2023-2026	2.96	Khá	
114	54232320033	Võ Hồng	Thiện	20/06/1994	Nam	Gia Lai	02DN16E1	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	2023-2025	2.81	Khá	
115	54232320018	Nguyễn Kiều	Trình	30/12/1999	Nữ	Bình Định	02DN16E1	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	2023-2025	3.88	Xuất sắc	
116	1223360090	Nguyễn Duy	Bảo	09/09/2007	Nam	TP. Hồ Chí Minh	01TM15C1	Quản trị mạng máy tính	2022-2024	2.20	Trung bình	
117	1223360257	Đỗ Nguyễn Thiên	Bảo	22/09/2007	Nam	Bình Thuận	01TM15C1	Quản trị mạng máy tính	2022-2025	2.02	Trung bình	
118	1203360107	Tô Thành	Long	09/09/2005	Nam	TP. Hồ Chí Minh	01TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020-2023	2.01	Trung bình	
119	1223360054	Hà Hoài	Nam	27/08/2004	Nam	TP. Hồ Chí Minh	01TM15C1	Quản trị mạng máy tính	2022-2025	3.06	Giỏi	
120	1213360101	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	30/09/2006	Nữ	Hà Nam	01TM14C1	Quản trị mạng máy tính	2021-2023	2.53	Khá	
121	1213360121	Phạm Minh	Phúc	19/03/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	01TM14C1	Quản trị mạng máy tính	2021-2024	2.46	Trung bình	
122	2223360408	Vũ Hải	Anh	25/08/2007	Nữ	Hải Phòng	02DH15C2	Thiết kế đồ họa	2022-2024	3.00	Giỏi	
123	1223360272	Nguyễn Tuyết	Hạnh	28/11/2006	Nữ	Bình Định	01DH15C1	Thiết kế đồ họa	2022-2024	2.16	Trung bình	
124	54222330027	Hoàng Thị Bích	Hào	20/03/1985	Nữ	Khánh Hoà	02DH16A1	Thiết kế đồ họa	2023-2025	3.93	Xuất sắc	
125	2223360399	Lê Thị Xuân	Hương	23/09/2007	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	02DH15C2	Thiết kế đồ họa	2022-2024	2.84	Khá	
126	54222320157	Nguyễn Duy	Khương	25/05/2005	Nam	Đồng Tháp	02DH16A2	Thiết kế đồ họa	2023-2025	3.70	Xuất sắc	
127	1223360244	Nguyễn Thị Thanh	Nghi	04/08/2007	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	01DH15C1	Thiết kế đồ họa	2022-2024	3.16	Giỏi	
128	1223360173	Lê Huy	Phong	10/05/2007	Nam	TP. Hồ Chí Minh	01DH15C1	Thiết kế đồ họa	2022-2024	2.86	Khá	
129	54222310203	Lương Gia	Thịnh	22/01/2004	Nam	Vĩnh Long	02DH16C2	Thiết kế đồ họa	2023-2026	2.96	Khá	
130	54222310131	Nguyễn Hoàng	Trình	21/05/2008	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	02DH16C2	Thiết kế đồ họa	2023-2025	2.54	Khá	
131	2223360252	Cao Thanh	Tú	07/05/2006	Nam	Vĩnh Phúc	02DH15C3	Thiết kế đồ họa	2022-2024	2.16	Trung bình	
132	2213360016	Nguyễn Đức Anh	Tuấn	18/01/1999	Nam	TP. Hồ Chí Minh	02DH14C1	Thiết kế đồ họa	2021-2024	3.11	Khá	
133	54222420075	Đinh Mạnh	Cường	22/09/1995	Nam	Đồng Nai	02YS16B1	Y sỹ đa khoa	2023-2025	2.35	Trung bình	
134	2223240225	Nguyễn Quốc	Đạt	19/11/2004	Nam	Tiền Giang	02YS15A2	Y sỹ đa khoa	2022-2024	2.58	Khá	
135	2223240196	Trần Thanh	Hậu	22/11/2003	Nam	Đắk Lắk	02YS15A2	Y sỹ đa khoa	2022-2024	2.13	Trung bình	
136	2213360293	Siu	H'Ly	25/06/2000	Nữ	Gia Lai	02YS14C1	Y sỹ đa khoa	2021-2024	2.65	Khá	
137	2223360601	Vũ Thị	Huyền	30/11/2002	Nữ	Ninh Bình	02YS15D1	Y sỹ đa khoa	2022-2025	2.48	Trung bình	
138	2223360517	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	21/11/1994	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	02YS15D1	Y sỹ đa khoa	2022-2025	2.72	Khá	
139	2213240144	Nguyễn Đăng	Nguyên	30/12/2003	Nam	Tiền Giang	02YS14A1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	2.89	Khá	
140	1223360004	Nguyễn Thanh	Phái	13/11/2004	Nam	An Giang	02YS15C1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.06	Giỏi	
141	2213360329	Đoàn Nguyễn Thiện	Phú	27/07/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	02YS14C1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	2.52	Khá	
142	2213240189	Bùi Văn	Thanh	05/02/2002	Nam	Bình Phước	02YS14A1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	3.04	Khá	
143	54222330067	Nguyễn Duy	Toàn	10/12/1992	Nam	Bình Định	02YS16B1	Y sỹ đa khoa	2023-2025	3.71	Xuất sắc	
144	1223360047	Hứa Quang	Vũ	24/11/2005	Nam	TP. Hồ Chí Minh	01YS15C1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	2.19	Trung bình	
145	2203180109	Lê Hải	Yến	29/09/1988	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	02YS13A2	Y sỹ	2020-2022	2.48	Trung bình	

Tổng: 145 học sinh

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2025
PHÒNG ĐÀO TẠO